

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦ THỪA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 14-7-2022

“V/v Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA - TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Phượng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Phong

2. Ông Cao Văn Lô

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Kim Thoa - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 56/2022/TLST-HNGĐ, ngày 25/02/2022 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 08/6/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Lê Hoàng A**, sinh năm 1983. Địa chỉ: Ấp 2, xã A, huyện T, tỉnh A.

2. Bị đơn: Bà **Trần Thị Hồng Th**, sinh năm 1983. Địa chỉ: Ấp 2, xã A, huyện T, tỉnh A.

(Ông Lê Hoàng A có đơn xin xét xử vắng mặt. Bà Th vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn ông Lê Hoàng A trong suốt quá trình giải quyết vụ án có nội dung như sau:*

Ông và bà Th kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh A theo giấy chứng nhận kết hôn số 04/KH, quyển số 1, ngày 05/3/2003. Thời gian đầu vợ chồng ông chung sống hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống thường xuyên cãi nhau và ngày càng trầm trọng. Bà Th đã bỏ nhà đi từ năm 2020 đến nay không về. Nay không thể hàn gắn được hôn nhân nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Th.

Về con chung: Ông và bà Thợ 01 con chung tên Lê Thị Thoại M sinh ngày 13/11/2001 đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

* Bị đơn bà Trần Thị Hồng Th trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt, không làm bản tự khai, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không cung cấp bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào và không có văn bản ý kiến phản hồi hay yêu cầu gì đối với việc khởi kiện của ông Lê Hoàng A, cũng như vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Tòa án tiến hành thụ lý vụ án, hòa giải nhưng không được do các đương sự vắng mặt.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa phát biểu quan điểm:*

Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng. Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền: Ông Lê Hoàng A nộp đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà Trần Thị Hồng Th. Căn cứ nơi cư trú của bị đơn, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa theo quy định tại Điều 28 và Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Lê Hoàng A có đơn xin xét xử vắng mặt. Bà Trần Thị Hồng Th vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm dù đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ 2 để xét xử nên Tòa án giải quyết vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Xét thấy, ông Lê Hoàng A và bà Trần Thị Hồng Th được pháp luật công nhận là vợ chồng. Nay ông Lê Hoàng A kiên quyết xin ly hôn với bà Th vì không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân này do bà Th đã bỏ nhà đi từ năm 2020 đến nay (có xác nhận của công an xã A). Như vậy, bà Th đã vi phạm nghĩa vụ vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình. Vợ chồng ông

Hoàng A và bà Th không còn sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Hội đồng xét xử xác định mục đích trong hôn nhân giữa hai bên là không đạt được, yêu cầu xin ly hôn của ông Hoàng A là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về nuôi con chung:

Ông Hoàng A xác định ông và bà Th có 01 con chung tên Lê Thị Thoại M sinh ngày 13/11/2001 đã trưởng thành, không bị nhược điểm về thể chất, tinh thần không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, hội đồng không xem xét.

[2.3] Về nợ chung: Ông Hoàng A xác định ông và bà Th không có nợ chung. Bà Th không có ý kiến phản hồi về nợ và cho đến khi xét xử sơ thẩm, không có ai khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nợ chung của vợ chồng ông Hoàng A và bà Th, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong vụ án này, nếu sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

[2.4] Về tài sản chung: Ông Hoàng A xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà Th không có ý kiến phản hồi về phân tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, nếu sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

Từ các phân tích trên, yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng A là có căn cứ chấp nhận toàn bộ như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa.

[3] Về chi phí đăng báo, đài: Căn cứ Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự, ông Hoàng A phải chịu 2.500.000 đồng, đã nộp và chi xong.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ông Hoàng A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Bà Th không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 180, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83, 84, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Hoàng A về việc “Ly hôn” đối với bà Trần Thị Hồng Th.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Hoàng A được ly hôn với bà Trần Thị Hồng Th.

2. Về chi phí đăng báo, đài và án phí:

Về chi phí đăng báo, đài: Ông Lê Hoàng A phải chịu 2.500.000 đồng đã nộp và chi xong.

Về án phí: Ông Lê Hoàng A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002276, ngày 25/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. Ông Lê Hoàng A không phải nộp thêm.

Bà Trần Thị Hồng Th không phải chịu án phí.

3. Án xử sơ thẩm, ông Lê Hoàng A, bà Trần Thị Hồng Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc từ ngày niêm yết bản án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- CCTHADS huyện Thủ Thừa;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- Các đương sự;
- UBND xã A;
- Lưu hồ sơ, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Mỹ Phượng